

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CHO QUÝ 2 CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM - VIETRAVEL**

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 02 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,816,464,334,030	1,507,109,171,502
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		50,608,676,517	95,987,571,954
1. Tiền	111	V.1	38,808,676,517	84,187,571,954
2. Các khoản tương đương tiền	112		11,800,000,000	11,800,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,130,000,000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2,130,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,589,129,262,132	1,196,710,837,413
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	255,162,614,731	68,787,211,103
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	220,738,121,358	85,759,482,449
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1,121,159,820,506	1,047,358,279,705
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(7,931,294,463)	(5,194,135,844)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		227,963,636	385,092,971
1. Hàng tồn kho	141		227,963,636	385,092,971
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		174,368,431,745	214,025,669,164
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	173,010,992,148	213,129,748,836
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,230,007,304	884,518,727
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	127,432,293	11,401,601
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		532,636,676,951	546,484,661,182
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7,828,294,970	9,173,307,820
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	7,828,294,970	9,173,307,820
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51,821,375,719	62,248,339,979
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	35,828,021,877	44,679,282,729
- Nguyên giá	222		207,080,446,862	206,761,826,862
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(171,252,424,985)	(162,082,544,133)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	15,993,353,842	17,569,057,250
- Nguyên giá	228		32,385,111,113	32,385,111,113
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16,391,757,271)	(14,816,053,863)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		69,256,152,378	68,920,178,281
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	69,256,152,378	68,920,178,281
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		395,221,542,296	394,071,542,296
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	19,988,049,427	17,438,049,427
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	571,781,902,800	573,181,902,800
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(196,548,409,931)	(196,548,409,931)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8,509,311,588	12,071,292,806
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	8,509,311,588	12,071,292,806
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2,349,101,010,981	2,053,593,832,684

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2,339,921,741,385	2,045,490,937,078
I. Nợ ngắn hạn	310		1,676,773,053,975	1,551,434,366,873
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	372,971,343,924	385,165,473,818
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	421,736,040,714	184,279,159,313
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	12,220,801,450	19,664,369,583
4. Phải trả người lao động	314		17,287,491,141	1,364,122,787
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	227,145,668,174	92,187,466,044
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a, c	623,420,916,986	866,782,983,742
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1,990,791,586	1,990,791,586
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		663,148,687,410	494,056,570,205
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		1,099,525,000	1,120,625,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b, c	662,049,162,410	492,935,945,205
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

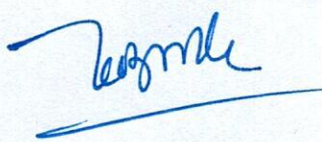
Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9,179,269,596	8,102,895,606
I. Vốn chủ sở hữu	410		9,179,269,596	8,102,895,606
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a, b	172,948,330,000	172,948,330,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172,948,330,000	172,948,330,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	3,315,805,325	3,315,805,325
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(6,860,283,300)	(6,860,283,300)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	23,004,331,874	23,004,331,874
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	(183,228,914,303)	(184,305,288,293)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(232,223,617,271)	(18,552,940,248)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		48,994,702,968	(165,752,348,045)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2,349,101,010,981	2,053,593,832,684

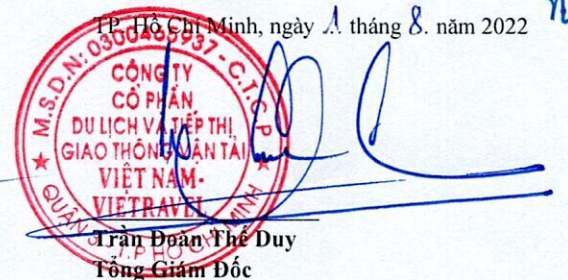


Hồ Quốc Bình
Người lập



La Huệ
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 8 năm 2022



Trần Đoàn Thế Duy
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

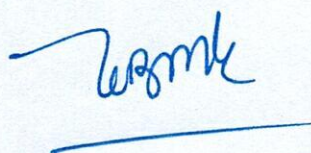
Quý 02 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Quý 2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này Năm nay		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này Năm nay	Kỳ này Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	986,014,021,836	260,918,285,877	1,201,534,604,124	431,485,982,436
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		986,014,021,836	260,918,285,877	1,201,534,604,124	431,485,982,436
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	855,079,658,300	221,493,888,234	1,066,032,391,239	367,329,179,793
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130,934,363,536	39,424,397,643	135,502,212,885	64,156,802,643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,269,625,541	18,669,326,717	4,495,140,619	25,924,626,181
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	27,802,146,798	49,668,904,676	49,561,245,707	70,637,205,587
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19,687,693,092	20,840,563,817	36,027,952,478	41,738,514,787
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5,303,765,204	2,150,229,019	6,544,591,205	3,378,216,678
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	52,531,482,333	35,096,961,438	82,259,032,125	71,890,283,111
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49,566,594,742	(28,822,370,773)	1,632,484,467	(55,824,276,552)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	204,320,430	48,913,765	230,815,138	2,415,311,031
12. Chi phí khác	32	VI.8	776,212,204	726,417,123	786,925,615	1,300,777,544
13. Lợi nhuận khác	40		(571,891,774)	(677,503,358)	(556,110,477)	1,114,533,487
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48,994,702,968	(29,499,874,131)	1,076,373,990	(54,709,743,065)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48,994,702,968	(29,499,874,131)	1,076,373,990	(54,709,743,065)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9				



Hồ Quốc Bình
Người lập



La Huệ
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2022



Trần Đoàn Thế Duy
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 02 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1,349,779,140,266	533,523,244,227
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1,210,528,978,910)	(589,985,313,355)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(25,139,580,864)	(23,232,015,256)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(13,864,644,787)	(12,283,735,637)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		154,254,391,236	391,465,865,459
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(235,493,846,816)	(231,500,160,296)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19,006,480,125	67,987,885,142
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	1,900,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,130,000,000)	(235,973,649,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1,399,757,616)	(2,565,124,949)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	32,163,411,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4a; VI.3	203,668,745	8,972,539,099
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3,326,088,871)	(197,400,923,850)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

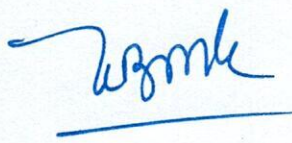
Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a, b	17,924,930,000	421,423,462,779
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a, b	(78,984,216,691)	(290,283,921,732)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(61,059,286,691)	131,139,541,047
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(45,378,895,437)	1,726,502,339
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	95,987,571,954	43,067,415,876
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	50,608,676,517	44,793,918,215



Hồ Quốc Bình
Người lập



La Huệ
Kế toán trưởng



Trần Đoàn Thế Duy
Tổng Giám Đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: điều hành tour du lịch; đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; vận chuyển khách du lịch; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preak Monivong, phường Bung Kenh Kon I, quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	Số 53, đường 30/04, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC.	Số 9191, phòng 219, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH An Incentives	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris – 19 rue Damesme 75013 Paris, Cộng hòa Pháp	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, điều hành tour, bán vé máy bay, kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch.	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Phòng 08-08, Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100,00%	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành du lịch, bất động sản, ăn uống, nhà hàng, đào tạo trung cấp.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	Số 100, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch, công thông tin chi tiết dịch vụ thương mại điện tử.	100,00%	100,00%	100,00%
Công Ty Cổ Phần Truyền Thông & Sự Kiện Đền Ong Việt	27-29 đường Huỳnh Văn Gấm, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại	51%	51%	51%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp thị – Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.	0,00%	0,00%	0,00%
Viet Nam Travel and Marketing Sports Co., Ltd.	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistrict, quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Vận tải hành khách hàng không.	43,92%	43,92%	43,92%

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế	Số 3, đường Hùng Vương, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng	Số 4, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng	Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên	Số 99-101, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang	Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ	Số 101, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 150, đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn	Số 28, đường Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, Số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh	Số 111, đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau	Số 134, đường Nguyễn Trãi, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Rạch Giá	Số 60, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc	Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 58, đường Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Lạt	Số 56, đường Phan Đình Phùng, Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Thanh Hóa	Số 109, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Chuyển đi của Bạn	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Chi nhánh Thái Nguyên	Số 203, tổ 26, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Trung tâm dạy nghề Vietravel	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc Quý 01 của năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022, Công ty có 889 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.030 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3. Chế độ kế toán áp dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

4. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí tour

Các khoản chi phí đã trả liên quan đến các tour đang thực hiện.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không tính khấu hao.

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Tài sản vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị quyền thuê nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị quyền thuê nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để có được giá trị nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị nhà và tên miền được khấu hao từ 5 năm đến 25 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn (do phụ thuộc vào giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn).

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thẳng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành bao gồm doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách từ nước ngoài vào Việt Nam (Inbound Tours); doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam đi du lịch ra nước ngoài (Outbound Tours) và doanh thu dịch vụ du lịch nội địa (Domestic).

Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành dịch vụ và các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ đó được xác định một cách đáng tin cậy căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý và Báo cáo thực hiện tour đã được phê duyệt.

Doanh thu bán vé máy bay

Doanh thu bán vé máy bay được ghi nhận khi các rủi ro và quyền sở hữu liên quan đến vé máy bay đã được chuyển sang khách hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.639.858.735	1.835.641.080
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.168.817.782	82.351.930.874
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	11.800.000.000	11.800.000.000
Cộng	<u>50.608.676.517</u>	<u>95.987.571.954</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn :

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>2.130.000.000</i>	<i>2.130.000.000</i>	-	-
	2.130.000.000	2.130.000.000	-	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.332.819.616</i>	<i>3.093.048.089</i>
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	1.901.018.901	1.041.150.814
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	2.414.651.715	2.034.748.275
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	17.149.000	17.149.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>250.829.795.115</i>	<i>65.694.163.014</i>
Cộng	<u>255.162.614.731</u>	<u>68.787.211.103</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>15.008.541.547</i>	<i>449.400.000</i>
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	15.008.541.547	449.400.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>205.729.579.811</i>	<i>85.310.082.449</i>
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	11.790.826.921	2.912.909.000
Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines	7.967.637.539	7.701.307.495
Các nhà cung cấp khác	185.971.115.351	74.695.865.954
Cộng	<u>220.738.121.358</u>	<u>85.759.482.449</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	974.777.483.415	(2.737.158.619)	977.021.901.471	-
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel - chi hộ	4.446.144.228	-	4.049.651.908	-
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam - chi hộ	2.737.158.619	(2.737.158.619)	2.737.158.619	-
Công ty TNHH An Incentives	725.273.606	-	231.306.033	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited - chi hộ	2.460.119.891	-	2.458.119.891	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. – chi hộ	1.519.731.363	-	1.519.731.363	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel - phải thu khác	6.608.349.215	-	9.843.933.657	-
Công ty Cổ phần Vietravel Holdings ⁽ⁱ⁾	956.280.706.493	-	956.182.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	146.382.337.091	(1.463.571.992)	70.336.378.234	(1.463.571.992)
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	12.093.538.499	-	25.522.312	-
Tạm ứng ngắn hạn	13.238.532.363	-	32.101.100.213	-
Ký quỹ cho hoạt động xuất khẩu lao động	309.273.137	-	1.309.273.137	-
Phải thu do chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Quốc tế Kent – phải thu khác	1.470.503.808	-	1.470.503.808	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới – thu, chi hộ và các khoản khác	623.509.427	(269.222.630)	619.665.260	(269.222.630)
Các khoản phải thu khác	116.510.703.933	(1.194.349.362)	32.674.037.580	(1.194.349.362)
Cộng	1.121.159.820.506	(4.200.730.611)	1.047.358.279.705	(1.463.571.992)

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	5,965,392,565	7.195.399.095
Chi nhánh Cần Thơ	66.000.000	66.000.000
Chi nhánh Long Xuyên	119.000.000	119.000.000
Chi nhánh Rạch Giá	33.300.000	33.300.000
Chi nhánh Bình Dương	150.000.000	150.000.000
Chi nhánh Vũng Tàu	144.150.000	144.150.000
Chi nhánh Vinh	8.000.000	8.000.000
Chi nhánh Xuyên Á	153.577.165	153.577.165
Chi nhánh Lá Xanh	50.000.000	50.000.000
Chi nhánh Thanh Hóa	8.000.000	8.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Hà Nội	1.022.875.240	1.137.881.560
Chi nhánh Thái Nguyên	108.000.000	108.000.000
Cộng	<u>7.828.294.970</u>	<u>9.173.307.820</u>

6. Nợ quá hạn thanh toán

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Hưng Thịnh Phát - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	637.765.727	-	637.765.727	-
Công ty TNHH Lữ hành tin tức Quốc tế Thành Đô - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	731.983.710	-	731.983.710	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		7.804.948.600	1.243.403.574	5.067.789.981	1.243.403.574
Cộng		<u>9.174.698.037</u>	<u>1.243.403.574</u>	<u>6.437.539.418</u>	<u>1.243.403.574</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.194.135.844	3.630.783.331
Trích lập dự phòng bổ sung	2.737.158.619	1.563.352.513
Số cuối năm	<u>7.931.294.463</u>	<u>5.194.135.844</u>

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tour	162.557.231.370	205.020.035.231
Chi phí công cụ, dụng cụ	355.645.043	1.196.902.766
Phí dịch vụ lưu ký	-	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.098.115.735	6.912.810.839
Cộng	<u>173.010.992.148</u>	<u>213.129.748.836</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.415.277.916	2.532.841.477
Chi phí trả trước khác	7.094.033.672	9.538.451.329
Cộng	<u>8.509.311.588</u>	<u>12.071.292.806</u>

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Các khoản thuế nộp thừa, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân + Thuế GTGT		
Chi nhánh Hải Phòng	-	3.686.516
Chi nhánh Quy Nhơn	7.377.772	7.715.085
Chi nhánh Hà Nội	119.054.521	-
XN Vận Chuyển Xuyên Á Hà Nội	1.000.000	-
Cộng	<u>127.432.293</u>	<u>11.401.601</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	17.989.088.651	6.136.392.989	157.305.265.582	21.749.067.729	3.582.011.911	206.761.826.862
Mua trong năm	-	-	-	318.620.000	-	318.620.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Điều chỉnh phân loại lại tài sản	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	17.989.088.651	6.136.392.989	157.305.265.582	22.067.687.729	3.582.011.911	207.080.446.862
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.618.357.053	4.916.732.080	59.328.001.991	8.974.310.852	777.578.851	88.614.980.827
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	16.620.838.142	6.068.853.468	119.943.164.040	16.387.522.146	3.062.166.337	162.082.544.133
Khấu hao trong năm	201.786.312	55.928.421	7.296.735.505	1.332.537.862	282.892.752	9.169.880.852
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Điều chỉnh phân loại lại tài sản	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	16.822.624.454	6.124.781.889	127.239.899.545	17.720.060.008	3.345.059.089	171.252.424.985
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.368.250.509	67.539.521	37.362.101.542	5.361.545.583	519.845.574	44.679.282.729
Số cuối năm	1.166.464.197	11.611.100	30.065.366.037	4.347.627.721	236.952.822	35.828.021.877

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 27.584.719.780 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	6.974.774.000	405.799.750	139.140.000	14.967.952.911	9.897.444.452	32.385.111.113
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	6.974.774.000	405.799.750	139.140.000	14.967.952.911	9.897.444.452	32.385.111.113
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	405.799.750	-	3.105.855.911	1.928.506.345	5.440.162.006
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	-	405.799.750	43.481.250	7.714.090.558	6.652.682.305	14.816.053.863
Khấu hao trong năm	-	-	17.392.500	1.309.670.068	248.640.840	1.575.703.408
Số cuối năm	-	405.799.750	60.873.750	9.023.760.626	6.901.323.145	16.391.757.271
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.974.774.000	-	95.658.750	7.253.862.353	3.244.762.147	17.569.057.250
Số cuối năm	6.974.774.000	-	78.266.250	5.944.192.285	2.996.121.307	15.993.353.842
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào vào TSCĐ trong năm	Số cuối kỳ
	Phần mềm mua sản phẩm	997.500.000	-	-
Phần mềm bán tour (TripU)	11.318.551.368	-	-	11.318.551.368
Dự án phần mềm điều hành xe	2.150.000.000	-	-	2.150.000.000
Dự án website, app inbound	2.717.985.160	-	-	2.717.985.160
Dự án 01 Nguyễn Huệ	46.857.280.944	148.294.097	-	47.005.575.041
Logo TripU	59.415.000	-	-	59.415.000
Phần mềm hệ thống bán kết nối AGODA	-	187.680.000	-	187.680.000
Phần mềm E-sale	275.000.000	-	-	275.000.000
Bảo tàng ẩm thực	271.842.729	-	-	271.842.729
Hệ thống kết nối data framework	1.226.620.000	-	-	1.226.620.000
Phổ đi bộ Vinh - Nghệ An	200.000.000	-	-	200.000.000
Cloud Marketing	1.526.136.497	-	-	1.526.136.497
Nhà hàng Vietravel Đà Nẵng	811.692.517	-	-	811.692.517
Dự án 03 Hùng Vương TP Huế	188.968.329	-	-	188.968.329
Nhà hàng ở cung An Định	46.458.464	-	-	46.458.464
Dự án số 20 Nguyễn Huệ	272.727.273	-	-	272.727.273
Cộng	68.920.178.281	335.974.097	-	69.256.152.378

12. Đầu tư tài chính dài hạn

Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	19.988.049.427	(3.535.522.734)	17.438.049.427	(3.535.522.734)
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel (i)	3.734.263.753	(1.029.549.162)	3.734.263.753	(1.029.549.162)
Công Ty Cổ Phần Truyền Thông & Sự Kiện Đền Ông Việt (xiii)	2.550.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích (ii)	562.500.000	(9.866.631)	562.500.000	(9.866.631)
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. (iii)	1.171.800.000	-	1.171.800.000	-
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC. (iv)	1.116.500.000	-	1.116.500.000	-
Công ty TNHH An Incentives (v)	6.092.380.000	(128.177.941)	6.092.380.000	(128.177.941)
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited (vi)	4.078.105.674	(1.685.429.000)	4.078.105.674	(1.685.429.000)
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel (vii)	682.500.000	(682.500.000)	682.500.000	(682.500.000)
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel (ix)	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U (x)	-	-	-	-
Đầu tư vào các công ty liên kết	571.781.902.800	(193.012.887.197)	573.181.902.800	(193.012.887.197)
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam (xi)	-	-	1.400.000.000	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. (xii)	781.902.800	(479.456.341)	781.902.800	(479.456.341)
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ Hành Việt Nam (viii)	571.000.000.000	(192.533.430.856)	571.000.000.000	(192.533.430.856)
Cộng	591.769.952.227	(196.548.409.931)	590.619.952.227	(196.548.409.931)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 441/BKH-ĐTRNN ngày 10 tháng 5 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel 7.605.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 3.734.263.753 VND, tương đương 49,10% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel là 3.870.736.247 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1702044225 ngày 12 tháng 4 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích 2.040.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 562.500.000 VND, tương đương 14,06% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích là 1.477.500.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600182 ngày 03 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. 1.204.000.000 VND (~70.000 AUD) tương đương 70,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600207 ngày 19 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC. 1.116.500.000 VND (~50.000 USD) tương đương 100,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600198 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH An Incentives 6.944.000.000 VND (~280.000 EUR), tương đương 100,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.092.380.000 VND, tương đương 89,29% (~250.000 EUR) vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH An Incentives là 851.620.000 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600186 ngày 08 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited 4.078.105.674 VND (~249.838 SGD), tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600163 ngày 07 tháng 7 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel 682.500.000 VND (~30.000 USD), tương đương 100,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301644331 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 11 năm 2021. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số vốn đầu tư của Công ty là 571.000.000.000 VND, tương đương 43,92% vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315447183 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel 50.000.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty chưa góp vốn vào công ty con này.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316039109 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U 30.000.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty chưa góp vốn vào công ty con này.
- (xi) Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam đã giải thể, chấm dứt hoạt động.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài 201900655 ngày 13 tháng 5 năm 2019 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. 980.000 Bath, tương đương 49,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn vào công ty liên kết này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (xiii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 03117141987 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công Ty Cổ Phần Truyền Thông & Sự Kiện Đền Ông Việt 2.550.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty đã góp đủ vốn vào công ty con này.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích; Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam và Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Các công ty con và công ty liên kết khác đang tạm ngưng hoạt động do tình hình dịch Covid 19 kéo dài, ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	196.548.409.931	4.070.926.116
Trích lập dự phòng	-	192.477.483.815
Số cuối năm	<u>196.548.409.931</u>	<u>196.548.409.931</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	532.645.765
Phải trả tiền dịch vụ	-	-
<i>Công ty TNHH An Incentives</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	-	523.457.600
Cung cấp dịch vụ	-	269.315.819
<i>Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam</i>		
Lãi cho vay	-	21.605.355.131
Chi phí lãi vay	2.564.811.252	1.829.658.858
Cung cấp dịch vụ	-	6.482.486.316
Doanh thu giao quyền sử dụng nhãn hiệu	34.375.000.000	85.452.739.726
Trả tiền dịch vụ	51.529.318.241	24.448.304.301
Cho vay	-	246.551.143.791
Vay	-	215.242.276.225
<i>Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	1.125.120.857
Phải trả tiền dịch vụ	-	9.156.405.435

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>21.231.206.174</i>	<i>77.389.416.620</i>
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	6.222.664.627	5.245.167.170
Công ty TNHH An Incentives	-	3.235.584.442
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	15.008.541.547	68.908.665.008
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>351.740.137.750</i>	<i>307.776.057.198</i>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	1.811.841.366	1.828.617.133
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyên Thế giới	-	30.078.199.573
Các nhà cung cấp khác	349.928.296.384	275.869.240.492
Cộng	<u>372.971.343.924</u>	<u>385.165.473.818</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Trả trước tiền dịch vụ của các khách hàng.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.518.180.795	17.743.025.851
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	<i>5.992.289.521</i>	<i>14.919.189.678</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>-</i>	<i>1.447.740.223</i>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	<i>16.484.200</i>	<i>48.753.249</i>
<i>Chi nhánh Quy Nhơn</i>	<i>138.777.553</i>	<i>-</i>
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	<i>-</i>	<i>107.267.576</i>
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	<i>-</i>	<i>57.180.852</i>
<i>Chi nhánh Huế</i>	<i>83.604.864</i>	<i>165.224.740</i>
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	<i>42.033.203</i>	<i>176.458.382</i>
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>35.206.130</i>	<i>15.894.776</i>
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	<i>388.598.732</i>	<i>133.628.978</i>
<i>Chi nhánh Phú Quốc</i>	<i>385.452.566</i>	<i>323.579.254</i>
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	<i>214.531.372</i>	<i>51.936.238</i>
<i>Chi nhánh Vinh</i>	<i>-</i>	<i>2.466.840</i>
<i>Chi nhánh Cà Mau</i>	<i>20.597.865</i>	<i>131.758.106</i>
<i>Chi nhánh Buôn Ma Thuột</i>	<i>384.275.072</i>	<i>-</i>
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	<i>224.853.260</i>	<i>32.326.985</i>
<i>Chi nhánh Rạch Giá</i>	<i>-</i>	<i>13.636.364</i>
<i>Chi nhánh Đà Lạt</i>	<i>14.571.671</i>	<i>15.983.610</i>
<i>Xí nghiệp Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội</i>	<i>576.904.786</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	267.847.605	267.847.605
Thuế thu nhập cá nhân	3.042.412.898	3.434.773.050
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	<i>2.312.069.777</i>	<i>2.342.554.836</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>-</i>	<i>624.381.994</i>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	<i>519.803.693</i>	<i>5.790.769</i>
<i>Chi nhánh Quy Nhơn</i>	<i>8.519.333</i>	<i>30.627.931</i>
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	<i>779.533</i>	<i>10.315.157</i>
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	<i>511.201</i>	<i>28.098.900</i>
<i>Chi nhánh Huế</i>	<i>1.400.000</i>	<i>13.695.908</i>
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	<i>-</i>	<i>18.086.420</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	7.533.329	8.350.463
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	3.200.000	15.320.264
<i>Chi nhánh Phú Quốc</i>	5.029.452	17.585.182
<i>Xí nghiệp Vận chuyển Xuyên Á</i>	3.333.774	32.779.419
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	63.021.399	6.443.300
<i>Chi nhánh Quảng Ngãi</i>	2.066.100	19.542.009
<i>Vimac Hà Nội</i>	29.661.987	1.461.065
<i>Chi nhánh Vũng Tàu</i>	9.929.405	110.555.782
<i>Chi nhánh Vinh</i>	-	7.379.442
<i>Chi nhánh Cà Mau</i>	32.779.419	5.648.801
<i>Chi nhánh Buôn Ma Thuột</i>	1.461.065	25.309.880
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	32.567.275	13.286.265
<i>Chi nhánh Rạch Giá</i>	-	8.504.395
<i>Chi nhánh Đà Lạt</i>		76.616.001
<i>Chi nhánh Thanh Hóa</i>		5.437.156
<i>Chi nhánh Trip U</i>		4.167.000
<i>Xí nghiệp Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội</i>	4.579.156	2.834.711
Các loại thuế khác	1.000.000	-
Cộng	<u>12.220.801.450</u>	<u>19.664.369.583</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ du lịch trong nước và các dịch vụ trong nước khác:	8% - 10%
Dịch vụ du lịch ngoài nước:	0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	(165.752.348.045)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	-	60.541.713.067
Các khoản điều chỉnh tăng khác	-	2.330.654.648
Thu nhập chịu thuế	-	(102.879.980.330)
Thu nhập được miễn thuế	-	(9.512.750.000)
Thu nhập tính thuế	-	(112.392.730.330)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

⁽ⁱ⁾ Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	16.194.470.110	13.629.658.858
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam - phải trả khác	16.194.470.110	13.629.658.858
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	210.951.198.064	78.557.807.186
Phải trả cổ tức từ năm 2015 đến 2017	394.934.040	394.934.040
Phải trả cổ tức năm 2018	227.182.884	227.182.884
Kinh phí công đoàn	504.867.681	442.136.176
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.315.072.180	1.207.902.045
Bảo hiểm thất nghiệp	97.489.969	23.241.761
Chi phí lãi trái phiếu phải trả	10.221.917.808	1.235.616.438
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	197.189.733.502	75.026.793.842
Cộng	227.145.668.174	92.187.466.044

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	-	189.033.148.675
Vay Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam ⁽ⁱ⁾	-	189.033.148.675
Vay ngắn hạn	623.420.916.986	677.749.835.067
Vay ngắn hạn ngân hàng	397.356.916.986	458.185.835.067
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 ⁽ⁱⁱ⁾	127.685.784.742	149.757.039.142
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	196.145.257.985	196.145.257.985
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	72.128.274.259	97.923.739.837
Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Đô Thành ^(v)	-	12.746.128.103
Vay Ngân hàng Chính sách Xã hội quận Tân Bình và Quận 3	3.038.600.000	1.613.670.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	4.923.000.000	6.564.000.000
Vay các cá nhân ^(vi)	31.500.000.000	25.000.000.000
Vay các tổ chức khác ^(vii)	188.000.000.000	188.000.000.000
Cộng	623.420.916.986	866.782.983.742

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 3%/năm, thời hạn vay 06 tháng.

(ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 2 theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2021/62715/HĐTD ngày 16 tháng 8 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động.

(iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0805/2020-HĐCVHM/NHCT924-VIETRAVEL

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0805/2020-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT924-VIETRAVEL ngày 20 tháng 7 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay không quá 6 tháng.

- (iv) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0095/2028/N-KD/01 ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0095/2028/N-KD/01-SD1 ngày 17 tháng 9 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với các khoản nợ trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và thời hạn vay không quá 12 tháng đối với các khoản nợ sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và phát sinh sau ngày 17 tháng 9 năm 2021. Trong năm 2021, Công ty đã được Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cơ cấu lại thời gian trả nợ đến tháng 01 năm 2023 với dư nợ gốc là 58.601.040.755 VND.
- (v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Đô Thành theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0308/2021/HĐTD/VIETRAVEL ngày 13 tháng 8 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay không quá 12 tháng.
- (vi) Vay không có tài sản đảm bảo thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân khác với lãi suất từ 7,3% đến 10,5% để phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay từ 90 ngày đến không quá 12 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả và giảm khác trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	458.185.835.067	1.424.930.000	-	(60.612.848,081)	398.997.916,986
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	377.033.148.675	-	-	(189.033.148.675)	188.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	25.000.000.000	16.500.000.000	-	(10.000.000.000)	31.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.564.000.000	-	-	(1.641.000.000)	6.564.000.000
Cộng	866.782.983.742	17.924.930.000	-	(261.286.996.756)	623.420.916.986

17b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	12.147.000.000	13.788.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	12.147.000.000	13.788.000.000
Vay dài hạn cá nhân	9.416.680.000	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	150.675.893.369	-
Trái phiếu thường dài hạn ⁽ⁱⁱ⁾	489.809.589.041	479.147.945.205
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	500.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu còn phân bổ	(10.190.410.959)	(20.852.054.795)
Cộng	662.049.162.410	492.935.945.205

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng vay số 1006/2017-HĐCVDA/NHCT924 ngày 09 tháng 10 năm 2017 dùng để thanh toán tiền mua 5 xe Thaco TB120S và 10 xe Thaco TB85S-W200 phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8,00%/năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn vay tối đa là 84 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Thaco TB120S và 10 chiếc xe Thaco TB85S-W200 được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.8).

- Hợp đồng vay số 0405/2018-HĐCVĐĐT/NHCT924 ngày 04 tháng 5 năm 2018 dùng để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án mua tàu du lịch chở khách Phú Quốc phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh lữ hành. Lãi suất vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8,00%/năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn vay tối đa là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 3 tháng.
- Hợp đồng vay số 0605/2018-HĐCVĐĐT/NHCT924 ngày 19 tháng 5 năm 2018 dùng để thanh toán tiền mua 15 xe Thaco phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8,00%/năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn vay tối đa là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 3 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 15 chiếc xe Thaco được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.8).

- (ii) Trái phiếu thường có giá trị 500.000.000.000 VND được phát hành cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và có đảm bảo kỳ hạn 24 tháng, mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất cố định 8,2%/năm cho 2 kỳ lãi đầu tiên và các kỳ còn lại lãi suất được xác định bằng trung bình cộng của lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng dành cho khách hàng cá nhân trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) áp dụng đối với đồng Việt Nam công bố tại website chính thức của 4 ngân là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, được xác định tại ngày xác định lãi suất cộng với biên độ là 2,5%/năm, tuy nhiên lãi suất tối thiểu là 8,2%/năm. Tài sản đảm bảo là khoản đầu tư vào trái phiếu phát hành năm 2021 bởi Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải "Trái Phiếu THARICO" với giá trị 500.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam ("Vietravel Airlines").

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Số cuối kỳ			
Vay dài hạn ngân hàng	12.147.000.000	6.564.000.000	5.583.000.000
Vay dài hạn cá nhân	9.416.680.000	916.666.700	8.500.013.300
Vay dài hạn các tổ chức khác	150.675.893.369		150.675.893.369
Trái phiếu thường	489.809.589.041	-	489.809.589.041
Cộng	662.049.162.410	7.064.000.000	654.985.162.410
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	13.788.000.000	6.564.000.000	7.224.000.000
Trái phiếu thường	479.147.945.205	-	479.147.945.205
Cộng	492.596.315.068	6.564.000.000	486.371.945.205

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Chi phí phát hành trái phiếu phân bổ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	13.788.000.000	-	(1,641,000,000)	-	12,147,000,000
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	150,675,893,369	-	-	150,675,893,369
Vay dài hạn các cá nhân	-	9,416,680,000	-	-	9,416,680,000
Trái phiếu thường dài hạn	479.147.945.205	-	-	10,661,643,836	489,809,589,041
Cộng	492.935.945.205	160,092,573,369	(1,641,000,000)	10,661,643,836	662,049,162,410

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.990.791.586
Chi quỹ	-
Số cuối kỳ	1.990.791.586

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vietravel Holdings	70.363.240.000	70.363.240.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn	5.125.550.000	5.125.550.000
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	2.865.300.000	2.865.300.000
Các cổ đông khác	94.594.240.000	94.594.240.000
Cộng	172.948.330.000	172.948.330.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.294.833	17.294.833
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.294.833	17.294.833
- Cổ phiếu phổ thông	17.294.833	17.294.833
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	636.586	636.586
- Cổ phiếu phổ thông	636.586	636.586
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.658.247	16.658.247
- Cổ phiếu phổ thông	16.658.247	16.658.247
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp***Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	17,920.89	158.810,23
Euro (EUR)	349.49	12.354,95
Dollar Úc (AUD)	785.23	17.793,99
Yên Nhật (JPY)	231,581.00	1.275.247,00
Bath Thái (THB)	100.00	100,00
Dollar Singapore (SGD)	100.00	100,00

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****21a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	1.156.741.326.881	361.383.318.027
Doanh thu bán vé máy bay	11.120.526.840	6.883.340.713
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	33.672.750.403	63.219.323.696
Cộng	<u>1.201.534.604.124</u>	<u>431.485.982.436</u>

21b. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số IV.11, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

22. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	206.049.610	1.017.816.333
Lãi cho vay	-	14.837.405.878
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	8.000.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.289.091.009	53.051.205
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.016.352.765
Cộng	<u>4.495.140.619</u>	<u>25.924.626.181</u>

24. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	36.027.952.478	41.738.514.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.791.312.270	6.417.238.498
Chi phí phát hành trái phiếu	6.440.611.096	22.268.076.769
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	213.375.533
Chi phí tài chính khác	5.301.369.863	-
Cộng	<u>49.561.245.707</u>	<u>70.637.205.587</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

25. Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	368.450.132	292.047.024
Chi phí nguyên liệu, bao bì	20.413.899	-
Các chi phí khác	6.155.727.174	3.086.169.654
Cộng	6.544.591.205	3.378.216.678

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.411.454.625	17.349.251.633
Chi phí đồ dùng văn phòng	498.521.412	500.239.549
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.074.858.126	10.485.500.670
Thuế, phí và lệ phí	1.763.937.421	760.973.988
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	2.742.908.619	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.356.593.207	40.368.514.944
Các chi phí khác	2.410.758.715	2.425.802.327
Cộng	82.259.032.125	71.890.283.111

27. Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	163.637	1.900.000
Doanh thu coupon hết hạn sử dụng	6.679.427	-
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	23.496.000	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	199.476.074	2.413.411.031
Cộng	230.815.138	2.415.311.031

28. Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	109.398.600	599.045.635
Thuế bị phạt, bị truy thu	163.789.093	6.342.781
Chi phí bồi hoàn do hủy tour khách	-	64.067.273
Các khoản chi phí khác	513.737.922	631.321.855
Cộng	786.925.615	1.300.777.544

29. **Lãi trên cổ phiếu**
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	518.935.311	500.239.549
Chi phí nhân công	28.411.454.625	17.349.251.633
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.074.858.126	10.485.500.670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.725.043.339	40.660.561.968
Chi phí khác	13.073.331.929	6.272.945.969
Cộng	88.803.623.330	75.268.499.789

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 2 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>năm nay</u>	<u>năm trước</u>
Tiền lương	3.749.505.706	2.499.922.106
Tiền thưởng	509.464.335	254.156.650
Thù lao	405.000.000	675.000.000
Cộng	<u>4.663.970.041</u>	<u>3.429.078.756</u>

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày/ tháng/ năm 2022



Hồ Quốc Bình
Người lập



La Huệ
Kế toán trưởng

Trần Đoàn Thế Duy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

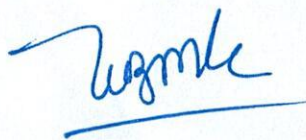
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 02 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	172,948,330,000	3,315,805,325	(6,180,498,800)	23,004,331,874	(18,552,940,248)	174,535,028,151
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn do chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	-	-	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành thông qua cản trở công nợ trong năm trước	-	-	(679,784,500)	-	-	(679,784,500)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(165,752,348,045)	(165,752,348,045)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	172,948,330,000	3,315,805,325	(6,860,283,300)	23,004,331,874	- 184,305,288,293	8,102,895,606
Số dư đầu năm nay	172,948,330,000	3,315,805,325	(6,860,283,300)	23,004,331,874	(184,305,288,293)	8,102,895,606
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do thay đổi đơn vị tiền tệ kế toán	-	-	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	1,076,373,990	1,076,373,990
Số dư cuối năm nay	172,948,330,000	3,315,805,325	(6,860,283,300)	23,004,331,874	(183,228,914,303)	9,179,269,596

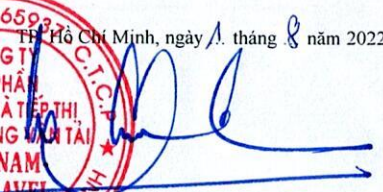


Hồ Quốc Bình
Người lập



La Huệ
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2022



Trần Đoàn Thế Duy
Tổng Giám Đốc

